TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HNGĐ-ST
Ngày:06/9/2017
V/v: ly hôn giữa
chị H1 và anh H2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn.

Bà Nguyễn Thị Lại.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Khoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2017/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36 ngày 11/8/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị H1 - sinh năm 1987 (có mặt).

Trú quán: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú quán: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Anh H2 đã được Tòa án triệu tập hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 06/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Tạ Thị H1 trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn H2 đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2015 tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ

chồng sống chung với gia đình bố mẹ anh H2. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung về tình cảm, quan điểm sống, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Hơn nữa, giữa chị và bố mẹ đẻ anh H2 còn xảy ra mâu thuẫn về đời sống chung của vợ chồng chị. Đến tháng 7/2016, bố mẹ đẻ anh H2 đuổi chị về nhà mẹ đẻ và anh H2 cũng không có ý kiến gì nên chị đã về nhà mẹ đẻ tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không gặp gỡ, nói chuyện, không ai quan tâm đến ai. Anh H2 còn nhiều lần lên nhà mẹ đẻ chị gây rối, hành hung bố mẹ chị. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H2.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh H3 - sinh ngày 26/12/2015. Cháu H3 hiện đang ở cùng chị H1, cuộc sống phát triển bình thường, cháu không bị bệnh tật gì. Nay vợ chồng ly hôn, chị H1 đề nghị Toà án giao cháu H3 cho chị trực triếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H2 phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị H1 vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H2 như đơn khởi kiện.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn H2 tại biên bản lấy lời khai và tại phiên toà trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh xác định lời trình bày của chị H1 về thời gian, hoàn cảnh, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình chung sống của vợ chồng là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do giữa chị H1 và bố mẹ đẻ của anh bất đồng quan điểm sống nên khi bố mẹ anh đuổi chị H1 về nhà mẹ đẻ chị H1 thì chị H1 đã tự ái mà bỏ đi; còn giữa anh và chị H1 không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ chị H1 để tìm và đón chị H1 về nhưng chị H1 không đồng ý. Nay chị H1 tiếp tục làm đơn xin ly hôn với anh, anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa anh cũng có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị H1.

Về con chung: Anh xác định lời trình bày của chị H1 về con chung của vợ chồng, cũng như con chung đang ở cùng chị H1 là đúng. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn, anh cũng nhất trí giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, ruộng canh tác chung, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh H2 trình bày: ông tổ chức cưới hỏi cho anh H2 và chị H1 theo đúng phong tục tập quán và anh H2 chị H1 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống việc anh H2 và chị H1 mâu thuẫn như thế nào ông không biết, chỉ biết khi chị H1 tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ giữa năm 2016 và hai vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị H1 làm đơn xin ly hôn anh H2 ông không có ý kiến gì. Về con chung ông cũng xác nhận vợ chồng chị H1 và anh H2 có một con chung là cháu Nguyễn Minh H3; sinh ngày 26/12/2015 nếu anh H2 và chị H1 ly hôn thì con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác chị H1 và anh H2 không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật và đề nghị HĐXX cho ly hôn giữa chị H1 và anh H2; giao cháu H3 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; chị H1 phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị H1 có đơn đề nghị Toà án nhân dân huyện Việt Yên giải quyết việc hôn nhân của chị và anh H2. Theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Về quan hệ vợ chồng: Chị H1 và anh H2 có đăng ký kết hôn và được UBND xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Ngoài ra giữa chị H1 và bố mẹ chồng còn xảy ra mâu thuẫn, bố mẹ anh H2 đuổi chị H1 về nhà mẹ đẻ nhưng anh H2 không có ý kiến gì. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 đến nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh H2 không liên lạc, hỏi thăm chị H1 mà còn nhiều lần đến nhà chị H1 đe doạ hành hung gia đình chị. Nay chị H1 chị xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H2. Phía anh H2 cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và anh có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nên không đồng ý ly hôn với chị H1. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị H1 anh H2 chỉ sống chung được thời gian ngắn nhưng cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Qua xác minh tại địa phương thì được biết sau khi chị H1 sinh cháu H3 thì giữa vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích. Chính quyền địa phương đã nhiều lần hoà giải cho vợ chồng nhưng không thành. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để

vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nữa. Bên cạnh đó, anh H2 trong quá trình giải quyết tại Tòa án không có thiện chí hòa giải và cải thiện được tình cảm vợ chồng, vì Tòa án, triệu tập nhiều lần và thông báo hòa giải nhưng anh H2 đều vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay, chị H1 vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn anh H2. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử cho chị H1 được ly hôn với anh H2 là có căn cứ.

Xét về yêu cầu nuôi con chung của vợ chồng: Chị H1, anh H2 đều xác định có một con chung là cháu Nguyễn Minh H3 - sinh ngày 26/12/2015, hiện đang ở với chị H1, đời sống được đảm bảo. Nay vợ chồng ly hôn, chị H1 đề nghị Toà án giao cháu H3 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên phía anh H2 đề nghị, anh vẫn có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn, anh H2 cũng nhất trí giao con chung cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung của vợ chồng còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi. Cháu đang sống cùng chị H1 và cũng được chị H1 chăm sóc nuôi dưỡng khỏe mạnh và đảm bảo. Vì vậy cần giao cháu H3 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc chị H1 không yêu cầu anh H2 phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là có căn cứ.

Về tài sản, ruộng canh tác, công nợ: Vợ chồng đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 35, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

* Về quan hệ vợ chồng: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị H1 và anh Nguyễn Văn H2.

* Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh H3 - sinh ngày 26/12/2015 cho chị Tạ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng; vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh H2 có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Án phí: Chị Tạ Thị H1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H1 đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm tại Biên lai thu số AA/2012/04581 ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Anh Nguyễn Văn H2 không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mắt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND t. Bắc Giang;
- VKSND h. Việt Yên;
- THADS;
- UBND x. M, h. V;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Thị Hương Lan